

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TX. PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DSST

Ngày 29-07-2020

“ V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Thanh

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham
gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12
năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 15/2020/QĐXXST-DS ngày 24-06-2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S– Địa chỉ trụ sở: 266-268
NKKN, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: Số 03 D, phường X1, thành phố Y, tỉnh Bà Rịa – Vũng
Tàu.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D1 – Tổng Giám đốc
(vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Kim D2 – Trưởng phòng kiểm
soát rủi ro chi nhánh Bà Rịa (Giấy ủy quyền ngày 03-07-2019 - có mặt).

Bị đơn: Lê Thành Tr, sinh năm 1987 - Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, ấp
X1, xã Y1, thị xã Z1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại
diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Mai Thị Kim D1 trình bày nội dung vụ
kiện và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Ngày 10-11-2015, ông Lê Thành Tr ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm

hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần S(viết tắt là Ngân hàng S) với hạn mức sử dụng 10.000.000 đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng ông Tr đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 31.804.400 đ. Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 14-12-2018 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày hôm nay 29-07-2020, ông Tr còn nợ Ngân hàng S các khoản tiền sau: Nợ gốc là 11.453.321 đ, nợ lãi trong hạn là 5.488.275đ (tính từ ngày 30-11-2015 đến ngày 30-11-2018), nợ lãi quá hạn là 2.744.000 đ (tính từ ngày 01-12-2018 đến ngày 29-07-2020). Số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại nêu trên ông Tr chưa thanh toán, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thanh toán khoản nợ còn lại nhưng ông Tr không thực hiện nghĩa vụ.

Nay Ngân hàng S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc:

- Ông Lê Thành Tr thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 19.685.596 đ tính đến ngày hôm nay 29-07-2020 (gồm nợ gốc là 11.453.321 đ và nợ lãi là 8.232.275đ);

- Kể từ ngày 30-07-2020, ông Lê Thành Tr còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Tr thanh toán xong khoản nợ gốc 11.453.321 đ.

- Ông Lê Thành Tr phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng dân sự nhưng không đến tham gia phiên tòa sơ thẩm, vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, không có ý kiến gì đối với những yêu cầu của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, xác định yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn thể hiện tại phiên tòa, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh tổng là 19.685.596 đ tính đến ngày 29-07-2020; bị đơn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Tr thanh toán xong khoản nợ gốc; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 429, 463 Bộ luật dân sự; xác định quan hệ pháp luật của vụ án dân sự là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, đảm bảo đúng về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện; thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo loại vụ việc, lãnh thổ và Tòa án nhân dân cấp huyện.

Nguyên đơn có tư cách pháp nhân hợp pháp, đầy đủ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, được phép kinh doanh hoạt động tín dụng, thủ tục ủy quyền đúng quy định pháp luật.

Bị đơn ông Lê Thành Tr đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp X1, xã Y1, thị xã Z1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng Công an xã Y1 xác nhận thực tế ông Tr không cư trú ở địa phương. Biên bản ngày 14-01-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xác định: Tại ấp X1, xã Y1, thị xã Z1 không xác định được nhà ông Lê Thành Tr là nhà nào để tiến hành tổng đạt, niêm yết theo quy định.

Do Tòa án không thể tiến hành việc tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho ông Tr, việc niêm yết công khai không bảo đảm việc ông Tr nhận được thông tin về văn bản cần được tổng đạt nên Tòa án đã thông báo tìm kiếm ông Lê Thành Tr trên phương tiện thông tin đại chúng: Đăng báo tìm người trên 03 số báo Thanh Niên vào các ngày 01,02,03 tháng 05-2020; đăng thông tin tìm người trên kênh VTV 9 từ 17 giờ 55 phút đến 18 giờ vào các ngày 18,19, 20 tháng 06-2020; đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Ông Lê Thành Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xem xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Việc ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng S giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Svới ông Lê Thành Tr là một giao dịch dân sự tự nguyện và hợp pháp, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng, thỏa thuận về lãi suất và việc vi phạm tại các Điều 22, 23 của hợp đồng. Do bị đơn vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền nợ.

[2.2]. Xem xét đối với bị đơn thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án, các quyền và nghĩa vụ của bị đơn được đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, vắng mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng, không thể hiện ý kiến và yêu cầu gì gửi đến Tòa án.

[2.3]. Kết luận:

Xét các yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn tại phiên tòa có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều

90, 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận toàn bộ những yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa đối với bị đơn: Buộc ông Lê Thành Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Stông số tiền 19.685.596 đ tính đến ngày 29-07-2020 (gồm: tiền nợ gốc là 11.453.321 đ, tiền nợ lãi trên nợ gốc trong hạn là 5.488.275 đ, tiền nợ lãi trên nợ gốc quá hạn là 2.744.000 đ); Kể từ ngày 30-07-2020, ông Lê Thành Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc phải thi hành án theo mức lãi mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 10-11-2015 cho đến khi thi hành án xong.

[3]. Chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 10.000.000 đ để đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và phải chịu khoản chi phí này theo quy định tại các Điều 180, 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo Bảng quyết toán chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú lập ngày 24-06-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ. Nguyên đơn đã nộp đủ tiền chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% giá trị tài sản có tranh chấp; trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 12, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sđổi với bị đơn ông Lê Thành Tr về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Buộc ông Lê Thành Tr có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Stông số tiền 19.685.596 đ (mười chín triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm chín sáu đồng), gồm: tiền nợ gốc là 11.453.321 đ (mười một triệu bốn trăm năm ba ngàn ba trăm hai một đồng), tiền nợ lãi trên nợ gốc trong hạn là 5.488.275 đ (năm triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn hai trăm bảy lăm đồng), tiền nợ lãi trên nợ gốc quá hạn là 2.744.000 đ (hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

- Kể từ ngày 30-07-2020, ông Lê Thành Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc phải thi hành án theo mức lãi mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề

ngiht cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 10-11-2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Thành Tr phải nộp 984.000 đ (chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng).
- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Ssố tiền tạm ứng án phí 350.000 đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010110 ngày 17-07-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai đề yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo